

Số : /KH-THCSVH

Vĩnh Hòa, ngày tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH
Phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo
giai đoạn 2017-2020

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; đồng thời thực hiện Chương trình hành động số 81 CTTr/TU ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Tỉnh ủy Bình Dương; Kế hoạch số 64-KH/HU ngày 10 tháng 4 năm 2014 Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Giáo;

Căn cứ Quyết định số 19621/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2017-2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Thực hiện Công văn Hướng dẫn số 1564 /SGD&ĐT-GDTrHTX ngày 7 tháng 9 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2017-2018;

Thực hiện kế hoạch 06/KH-PGD&ĐT Phú Giáo ngày 22 tháng 01 năm 2015 về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp Hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

A. TÓM TẮT KẾT QUẢ NĂM HỌC 2016- 2017:

1. Phát triển số lượng:

Trong năm học 2016-2017 nhà trường có 20 lớp với tổng số học sinh 730 học sinh, số học sinh duy trì đến cuối năm 726 em; số học sinh bỏ học là 04 em chiếm tỉ lệ 0,55% so với năm học 2015-2016, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm 0.13%.

2. Kết quả hai mặt giáo dục:

Thống kê xếp loại học lực.

Lớp	TSHS	Nữ	Xếp loại									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			Số Hs	%	SốHs	%	SốHs	%	SốHs	%	SốHs	%

6	212	101	44	20.75	102	48.11	59	27.83	7	3.30	0	0
7	198	89	35	17.68	68	34.34	86	43.43	8	4.04	1	0.51
8	179	86	26	14.33	58	32.4	71	39.66	21	11.73	3	1.68
9	141	76	16	11.35	51	36.17	69	48.94	5	3.55	0	0
Cộng	730	352	121	16.58	279	38.22	285	39.04	41	5.62	4	0.55

Thống kê xếp loại hạnh kiểm cuối năm của học sinh:

Lớp	TSHS	Nữ	Xếp loại					
			Tốt		Khá		TB	
			Số Hs	%	SốHs	%	SốHs	%
6	212	101	196	92.45	15	7.08	1	0.47
7	198	89	177	89.39	20	10.1	1	0.51
8	179	86	145	81.01	33	18.44	1	0.56
9	141	76	124	87.94	16	11.35	1	0.71
Cộng	730	352	642	87.95	84	11.51	4	0.55

*** So với năm học trước :**

- **Về học lực:**
 - +Tỉ lệ học sinh khá, giỏi tăng: 2,2 %
 - + Tỉ lệ học sinh yếu, kém giảm 0,3 %
- **Về hạnh kiểm:**
 - +Tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt tăng 4,6%
 - + Tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm TB tăng 1,2 %
- Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp là: 98,6 % , Tỷ lệ học sinh thi đỗ lớp 10 THPT: 96,92%
 - Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng là : 96,7 % . Sau khi thi lại là: 97,06 %
 - Có 12 giáo viên dạy giỏi cơ sở;
 - Giáo viên giỏi huyện 05
 - Giáo viên giỏi tỉnh 01 theo thông tư 21.
 - 15 SKKN cấp trường, 08 SKKN cấp Huyện, 01 SKKN cấp Tỉnh bảo lưu
 - GV đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh : 01
 - GV đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở : 08
 - GV đạt LĐTT: 39/39(Tỉ lệ 100%).

3. Kết quả phong trào thi đua trong 5 năm học vừa qua nhà trường đạt được những thành tích như sau:

- Năm học 2010 – 2011 đạt danh hiệu tập thể LĐTT – UBND Huyện Công nhận
- Năm học 2011 – 2012 đạt danh hiệu tập thể LĐSX – UBND tỉnh tặng bằng khen
- Năm học 2012 – 2013 đạt danh hiệu tập thể LĐTT – UBND huyện công nhận

- Năm học 2013 – 2014 đạt danh hiệu tập thể LĐTT – UBND Huyện Công nhận
- Năm học 2014 – 2015 đạt danh hiệu tập thể LĐTT – UBND Huyện Công nhận

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm chung:

- **Về học sinh:** Năm học 2017 – 2018 trường THCS Vĩnh Hòa có 23 lớp tổng số là 791/380 nữ, trong đó:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh
6	7	226/114
7	6	203/97
8	5	193/88
9	5	169/81
Tổng	23	791/380

- **Về đội ngũ CBGV:**

- + Tổng số: **59** CBGVNV; Trong đó QL: 3; GV: 40; NV: 16.
- + Về trình độ GV đạt chuẩn 100% ; trên chuẩn đạt 36/40 đạt 90%.
- + Về tư tưởng: Hầu hết CBGV ổn định, yêu nghề, an tâm công tác.

- **Cơ sở vật chất, trang thiết bị:** Có 18 phòng học, 05 phòng chức năng, trang thiết bị dạy học đảm bảo mức độ tối thiểu theo quy định của trường chuẩn Quốc gia.

2. Thuận lợi, khó khăn:

2.1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Phú Giáo. Đảng ủy, HĐND, UBND xã Vĩnh Hòa, đặc biệt là Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Phú Giáo và các ban ngành đoàn thể trong địa bàn huyện đã giúp nhà trường định hướng phát triển hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

Trường đóng tại trung tâm xã nên thuận lợi cho việc đi lại của học sinh và quan hệ với Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể của địa phương.

Về CSVC (phòng học , bàn ghế) đủ cho học sinh học 2 ca và mở 10 lớp học 2 buổi/ngày.

Giáo viên có đủ các bộ môn theo quy định, đội ngũ nhiệt tình, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao.

Cha mẹ học sinh phần lớn là quan tâm, giúp đỡ nhà trường về mọi mặt .

2.2. Khó khăn:

Đội ngũ giáo viên năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm chưa đồng đều vẫn còn một số GV năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm còn hạn chế, ý thức phấn đấu nghề nghiệp chưa cao.

Nhiều gia đình bố mẹ ly hôn, hoặc đi làm xa, học sinh phải ở với ông bà, hoặc cô cậu,...nên các em chưa được quan tâm đến việc học hành, thường phó mặc cho nhà trường.

Trình độ nhận thức của học sinh không đồng đều, ý thức kỷ luật và năng lực học tập của một số em còn yếu.

C. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIAI ĐOẠN 2017-2020

1. Các căn cứ xây dựng kế hoạch

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Giáo lần thứ IV nhiệm kỳ 2015 – 2020.
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Xã Phước Hòa lần thứ XII nhiệm kỳ 2015 – 2020.
- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015 – 2020 của xã Vĩnh Hòa.
- Về phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, để xây dựng nền nông nghiệp phát triển bền vững, đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng dần tỷ trọng ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ.
- Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2010-2015 và tầm nhìn 2020.

2. Các văn bản pháp lý có liên quan khác:

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Nghị định số 75/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật giáo dục.
- Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.
- Nghị quyết Trung ương II(khóa VIII) về định hướng phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa và nhiệm vụ đến năm 2020; Kết luận hội nghị lần thứ 6 BCHTW Đảng khóa VIII về tiếp tục thực hiện nghị quyết TƯ 2 khóa VIII, phương hướng phát triển GD&ĐT đến năm 2020.
- Luật giáo dục 2005, điều 9 quy định “ Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; đồng thời thực hiện Chương trình hành động số 81 CTr/TU ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Tỉnh ủy Bình Dương; Kế hoạch số 64-KH/HU ngày 10 tháng 4 năm 2014 Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Giáo;

Thực hiện kế hoạch 06/KH-PGDĐT Phú Giáo ngày 22 tháng 01 năm 2015 về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp Hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Thông tư số 42/2012/BGD&ĐT ngày 23/11/2012 của Bộ GD&ĐT v/v ban hành tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

3. Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục giai đoạn 2017-2020

3.1. Mục tiêu:

a. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện các mặt hoạt động, nâng cao nhanh chất lượng giáo dục toàn diện, tạo bước chuyển biến mới về chất lượng, gây được uy tín và lòng tin với nhân dân về chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, phấn đấu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục, duy trì và nâng cao tiêu chuẩn PCGDTHCS

b. Mục tiêu phát triển sự nghiệp giáo dục 2017 – 2020

Mục tiêu phấn đấu trong giai đoạn từ năm 2017- 2020:

Mục tiêu 1: Công bằng trong tiếp cận giáo dục giữa các nhóm dân cư có điều kiện kinh tế xã hội khác nhau, bảo quản và sử dụng tốt cơ sở vật chất nhà trường.

Mục tiêu 2: Duy trì, giữ vững và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục Trung học cơ sở.

Mục tiêu 3: Nâng cao năng lực cho cán bộ quản, chất lượng giáo viên.

Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng toàn diện, đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tăng cường dạy tin học, ngoại ngữ cho học sinh các khối lớp.

Mục tiêu 5: Nâng cao các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia,

Mục tiêu 6: Đảm bảo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường học.

Mục tiêu 7: Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, đảm bảo huy động tối đa số học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Mục tiêu 8: Đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

3.2. Các chỉ tiêu

Chỉ tiêu 1: Đầu tư, tu sửa cơ sở vật chất

Huy động xã hội hóa giáo dục để tu sửa trường lớp.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng mới nhà tập đa năng.

Tăng cường và Sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học, tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, cải tạo khuôn viên trường lớp Xanh – Sạch – Đẹp.

Chỉ tiêu 2. Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi được tới trường học tập.

Huy động học sinh trong độ tuổi 11 đến 14 tuổi vào học lớp 6 đạt 100%. Tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi thuộc khu vực tuyển sinh đến trường đạt 100% . Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần đạt 98% trở lên.

Chỉ tiêu 3: Đảm bảo số học sinh trong độ tuổi được học THCS/TNTHCS đạt 98% trở lên.

Chỉ tiêu 4: Tập trung duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn năm 2015-2020 và giai đoạn tiếp theo.

Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo là 100%, trong đó tỷ lệ giáo viên trên chuẩn là 95%, tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở (trường 70% cấp huyện là 30%, giỏi cấp tỉnh là 10%.

Chỉ tiêu 6: Số giáo viên có chứng chỉ tin học và ngoại ngữ đạt 100% và 100% sử dụng thành thạo CNTT, khai thác mạng Internet, khai thác thiết bị trường học thông minh trong quá trình giảng dạy.

Chỉ tiêu 7: Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

-Phần đầu tỷ lệ học sinh có học lực khá, giỏi đạt trên 60%, lên lớp thẳng đạt 97%, lên lớp sau thi lại và rèn luyện trong hè đạt 98%. Phần đầu tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá tốt đạt 98%.

- Phần đầu Số học sinh giỏi cấp huyện mỗi năm là 30 em; cấp tỉnh là 5 em.
- Phần đầu tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đạt từ 90 % trở lên.
- Tỷ lệ học sinh thi đậu vào lớp 10 hàng năm đạt từ 75% trở lên.
- Đảm bảo duy trì 100% cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng QLGD, LLCT trở lên.

Chỉ tiêu 8: Tỷ lệ cán bộ quản lý (từ tổ phó tổ chuyên môn trở lên) đã qua đào tạo, bồi dưỡng từ 50% trở lên.

Tỉ lệ cán bộ quản lý được tham gia tập huấn về công tác tài chính đạt 100%. 100% cán bộ quản lý có chứng chỉ tin học văn phòng và sử dụng, khai thác được các phần mềm giáo dục được trang bị.

Chỉ tiêu 9: Huy động các nguồn lực từ công tác xã hội hóa dành cho đầu tư phát triển nhà trường đạt 30.000.000 đồng trở lên.

3.3 Nhiệm vụ:

Dân số trong độ tuổi đến trường

Dự báo dân số trong độ tuổi đến trường từ năm 2017 – 2020 căn cứ số liệu thực tế từ 2 trường TH trong xã và dự báo tăng cơ học bởi khu công nghiệp vào hoạt động:

Năm học	Số lớp	Tổng số học sinh	Tỉ lệ huy động	Ghi chú
2017 - 2018	23	791/380	98,8%	
2018 - 2019	26	858/394	99%	
2019 - 2020	25	828/385	100%	

3.3.1. Xây dựng cơ sở vật chất nhà trường:

Hàng năm nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương tham mưu với các cơ quan quản lý cấp trên tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học và thiết bị văn phòng... cho nhà trường, đồng thời tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục nhằm hoàn thiện bảo trì, duy tu sửa chữa về CSVC.

3.3.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục:

Quy hoạch và đào tạo đủ số lượng giáo viên theo định mức đối với trường THCS.

Đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng đặc biệt giáo dục ý thức tự học của đội ngũ giáo viên đảm bảo toàn bộ giáo viên đều có trình độ đào tạo chuyên môn theo chuẩn, nghiệp vụ đạt chuẩn và trên chuẩn.

Tăng cường đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Quan tâm đẩy mạnh công tác phát triển Đảng cho đội ngũ giáo viên.

Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường, có phẩm chất chính trị có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ theo thang 6 bậc đúng quy định.

Xây dựng đội ngũ giáo viên có kỹ năng sư phạm tốt, có kiến thức sâu rộng và nắm rõ kiến thức trong nội dung chương trình, linh hoạt sáng tạo trong việc vận dụng phương pháp dạy và học và hiểu rõ về định hướng đổi mới trong giáo dục.

3.3.3. Đổi mới mục tiêu, phương pháp dạy học và phương đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:

Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; công văn số 1828/SGDĐT ngày 8/11/2013 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn một số nội dung về đổi mới phương pháp giảng dạy trong các trường THCS, THPT; công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT;

Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề với tất cả các môn học, thực hiện linh hoạt theo hướng trải nghiệm thực tế, nghiên cứu thực địa, nâng cao kỹ năng các phương pháp thực hành đối với các môn như Toán, Lý, Hóa, Sinh, Kỹ thuật NN, KTCN, KYPV..., dạy học theo dự án trong các môn học như Toán, Lý, Hóa, Sinh, sử, Địa, tiếng Anh, KTNN, KTCN;

Tăng cường công tác quản lý của tổ chuyên môn trong việc hướng dẫn, động viên giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; phê bình, nhắc nhở, khắc phục lỗi truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; định hướng tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

BGH cùng với tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau theo chương trình dạy học buổi 2 của nhà trường. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng tỉ lệ giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi ra lớp, duy trì tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần. Chú trọng học sinh khuyết tật hòa nhập. Học sinh được học ngoại ngữ, tin học đối với cấp trung học. Tăng cường mũi nhọn cho các khối lớp tiếng Anh tăng cường, có giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục.

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

4.1. Xây dựng quy chế và nề nếp hoạt động của nhà trường

Xây dựng các quy chế và nề nếp hoạt động của nhà trường cụ thể như sau:

Về quy chế hội họp:

Duy trì và thực hiện theo điều lệ trường THCS.

Họp Hội đồng giáo dục nhà trường hàng tháng.

Họp giao ban hành chính hàng tuần.

Họp chuyên môn trường 1 lần/ tháng.

Họp tổ chuyên môn 2 lần/ tháng.

Chi bộ, Công Đoàn, chi đoàn Thanh niên CSHCM theo kế hoạch.

Quy định nề nếp, giờ giấc trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường.

Xây dựng quy chế hoạt động đơn vị, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ trong nhà trường, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế hoạt động của Ban đại diện CMHS.....

Thành lập, biên chế tổ chuyên môn, tổ hành chính theo điều lệ trường THCS.

Hiệu trưởng bổ nhiệm và chọn cử các tổ trưởng, tổ phó, thư ký hội đồng và các tổ tư vấn trong nhà trường.

4.2. Huy động dân số trong độ tuổi đến trường, duy trì số lượng học sinh, giảm tỷ lệ học sinh đi học không chuyên cần (Nghỉ bỏ học):

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh ra lớp và đi học chuyên cần đảm bảo 98% trở lên. Phối kết hợp chặt chẽ với Đảng ủy, chính quyền địa phương, ban chỉ đạo phổ cập, hội đồng giáo dục xã, các ban ngành đoàn thể, hội cha mẹ học sinh trong công tác tuyên truyền vận động và duy trì số lượng học sinh, giảm thiểu tối đa số lượng học sinh đi học không chuyên cần (Nghỉ bỏ học).

4.3. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý:

Tuyên truyền vận động tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ giáo viên tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ.

Không ngừng việc tự học tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua dự giờ, thăm lớp học hỏi đồng nghiệp, tham quan học hỏi các trường bạn, thảo luận nhóm/tổ chuyên môn.

Tích cực dự giờ thăm lớp, học hỏi đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Thành lập tổ cốt cán UDCNTT có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giáo viên nâng cao trình độ tin học, để ứng dụng vào công tác soạn giảng, nâng cao chất lượng dạy học.

Tổ chức chuyên đề tổ, trường, cụm trường, cho giáo viên đi tham quan học tập chuyên môn các trường thuận lợi, trường chất lượng cao, trường kết nghĩa. Giao cho giáo viên có chuyên môn giỏi các cấp giúp đỡ giáo viên chuyên môn trung bình vươn lên khá giỏi.

Làm tốt công tác thanh kiểm tra nội bộ trường học

4.4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:

Làm tốt công tác giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động nêu gương người tốt việc tốt để các em học tập làm theo, tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, giáo dục và giảng dạy theo hướng trải nghiệm thực tế, rèn luyện tính tự giác, tự lập cho học sinh.

Phối kết hợp các tổ chức đoàn thể, xã hội, gia đình và nhà trường giáo dục đạo đức lối sống cho các em.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tạo điều kiện cho các em có cơ hội đến trường đến lớp.

Tổ chức tốt kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, dạy học theo chủ đề tự chọn của học sinh. Mở các chuyên đề về công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi cùng bàn bạc tìm ra biện pháp bồi dưỡng hiệu quả từng bước nâng cao chất lượng đảm bảo thực hiện đúng các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá, quản lý chất lượng của các khối lớp, từng học sinh để tư vấn thúc đẩy nâng cao chất lượng đảm bảo tỷ lệ học sinh khá, giỏi, giảm tỷ lệ học sinh yếu, xóa học sinh kém.

Tổ chức tốt kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường, bồi dưỡng tham gia kỳ thi cấp huyện, tỉnh ...Chú trọng công tác bồi dưỡng, định hướng cho học sinh tham gia kỳ thi KHKT hàng năm do ngành tổ chức.

4.5. Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng cảnh quan, môi trường:

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động chính quyền xã, các cơ quan ban ngành, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, nhân dân, hội cha mẹ học sinh để huy động nhân lực, vật lực xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, xây dựng cảnh quan, môi trường.

Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn quỹ đúng theo nguyên tắc tài chính kế toán. Công khai các nguồn thu chi của nhà trường, thực hiện tốt việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

Thu các nguồn quỹ đúng theo quy định, quản lý hiệu quả nguồn quỹ, sử dụng đúng mục đích. Đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho giáo viên và học sinh. Thanh quyết toán kịp thời, đúng quy định.

Công khai việc thu chi trong nhà trường dưới sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân, Hội đồng trường, các đoàn thể, hội cha mẹ học sinh, và sự giám sát của HĐND xã.

5. Tổ chức thực hiện kế hoạch

5.1. Trách nhiệm của ban giám hiệu

Nghiên cứu xây dựng đề án chi tiết cụ thể cho từng năm và cả giai đoạn. Tổ chức triển khai tới đội ngũ cán bộ giáo viên và học sinh toàn trường.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, thường xuyên kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện trong từng kỳ học, năm học, có những điều chỉnh bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện của địa phương.

5.2. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận của nhà trường

Các tổ chuyên môn và các bộ phận của nhà trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện đề án, kiểm tra đánh giá việc thực hiện đề án của các thành viên.

Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện đề án một cách có hiệu quả.

5.3. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

Căn cứ đề án phát triển giáo dục, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

5.4. Trách nhiệm của học sinh

Đi học đầy đủ, đúng giờ, có ý thức tích cực, tự giác trong học tập. Có ý thức vượt khó vươn lên phấn đấu trở thành những người con ngoan, trò giỏi. Tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức..

5.5. Trách nhiệm của phụ huynh và ban đại diện cha mẹ học sinh.

Các bậc phụ huynh và ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm đôn đốc các em học sinh đi học chuyên cần. Phối kết hợp với giáo viên chủ nhiệm các lớp, nhà trường, các đoàn thể, các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

Tích cực tuyên truyền góp ủng hộ nhân lực, vật lực để xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp ngày càng khang trang xanh – sạch – đẹp...

6. Đề xuất kiến nghị

6.1. Đối với UBND huyện, tiếp tục xem xét quy hoạch dự án xây dựng giai đoạn 2 cho nhà trường trong thời gian sớm nhất.

6.2. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu với các cấp lãnh đạo và tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nua sắm trang thiết bị cho nhà trường.

Quan tâm chỉ đạo và quản lý, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện thắng lợi đề án phát triển giáo dục giai đoạn 2017 – 2020.

6.3. Đối với UBND xã

Phối kết hợp với nhà trường, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội trong công tác huy động số dân trong độ tuổi ra lớp. tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn xã.

Trên đây là kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2017-2018 và giai đoạn 2017-2020 của trường THCS Vĩnh Hòa.

Trường THCS Vĩnh Hòa xin báo cáo Phòng GDĐT, UBND xã để theo dõi và có kế hoạch chỉ đạo, phối hợp kịp thời trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Phòng GD (phê duyệt);
- UBND xã (Phối hợp)
- Web trường (CK);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Đức Tú

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GDĐT